

Bản án số: **16** /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 4 - 2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp  
về con chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU - TP. ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Thái

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Công Chi

2. Ông Nguyễn Văn Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Việt Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 507/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08/4/2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Triều T**, sinh năm 1989; địa chỉ: tổ C, phường H, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng. *Có mặt*

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Quốc C**, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ C, phường H, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng. *Vắng mặt*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Triều T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Quốc C xây dựng gia đình vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (Chứng nhận kết hôn số: 57/2012 ngày 21/11/2012). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại tổ C, phường H, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng. Cả hai chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và đến năm 2015 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên ông bà tự động sống ly thân không ai quan tâm đến ai từ đó cho đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo bà T là do các bên quá khác biệt nhau về tính tình và quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Nay bà Nguyễn Thị Triều T xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn kéo dài trong nhiều năm không còn khả năng hành gán, hôn nhân không đạt được mục đích nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Quốc C.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Triều T xác định bà và ông Nguyễn Quốc C có 01 con chung là Nguyễn Hà Châu N, sinh ngày 26/9/2012. Ly hôn, bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Triều T tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Triều T xác định bà và ông Nguyễn Quốc C không có tài sản chung, không có nợ chung. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Triều T xác định bà và ông Nguyễn Quốc C có tài sản chung và nợ chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn là ông Nguyễn Quốc C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

*\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn là ông Nguyễn Quốc C quá trình tố tụng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không có ý kiến phản hồi là không tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đối với quan hệ hôn nhân: qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Triều T và ông Nguyễn Quốc C đã trầm trọng, kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung: đề nghị căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông C không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn xác định không có, bị đơn không có ý kiến nên không đề cập đến.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **\*Về tố tụng:**

[1] Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Triều T khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn đối với bị đơn là ông Nguyễn Quốc C có địa chỉ cư trú tại tổ C, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Nguyễn Quốc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

### **\* Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Triều T và ông Nguyễn Quốc C tuân thủ đầy đủ các quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình, do vậy hôn nhân của ông bà hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông Nguyễn Quốc C, xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “ Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu ... quan tâm, chăm sóc” và “Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau”. Tuy nhiên theo bà T trình bày thì bà và ông C đã tự động sống ly thân, không ai có trách nhiệm với ai trong cuộc sống từ năm 2015 đến nay. Kết quả xác minh tại địa phương cũng thể hiện giữa bà T và ông C có mâu thuẫn. Mặt khác, trong suốt quá trình Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu giải quyết vụ án, ông C vắng mặt không có lý do, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều đó chứng tỏ ông C không có thiện chí trong việc khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, hàn gắn quan hệ hôn nhân.

Do vậy, việc bà Nguyễn Thị Triều T cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Quốc C là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Theo bà Nguyễn Thị Triều T xác định bà và ông Nguyễn Quốc C có 01 con chung là Nguyễn Hà Châu N, sinh ngày 26/9/2012. Ly hôn, bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Triều T1 thì thấy: việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải đảm bảo quyền lợi cho con chung; cháu Châu N là con gái nên cần có sự chăm sóc, dạy dỗ, hướng dẫn trực tiếp của người mẹ, do vậy việc giao cháu cho bà T1 nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do bà T1 không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Triều T xác định bà và ông Nguyễn Quốc C có tài sản chung và nợ chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết; còn ông Nguyễn Quốc C không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị Triều T phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” của bà Nguyễn Thị Triều T đối với ông Nguyễn Quốc C.

#### ***Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: cho bà Nguyễn Thị Triều T ly hôn với ông Nguyễn Quốc C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hà Châu N, sinh ngày 26/9/2012 cho bà Nguyễn Thị Triều T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Ông Nguyễn Quốc C không phải cấp dưỡng nuôi con. Các bên vẫn có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Triều T xác định bà và ông Nguyễn Quốc C có tài sản chung và nợ chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Nguyễn Quốc C không có ý kiến.

4. Án phí HNGĐ-ST: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Triều T phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009098 ngày 22/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục T;
- UBND phường H, Tp T;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**DƯƠNG THỊ THÁI**